

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**BAN HÀNH CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA  
PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC ĐẾN NĂM 2030**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Kết luận số 52/KL-TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Chiến lược) với các nội dung sau:

**I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC**

1. Trí thức là nguồn lực phát triển bền vững, là nhân tố quan trọng quyết định vị thế và năng lực cạnh tranh quốc gia. Đầu tư phát triển đội ngũ trí thức là xây dựng, củng cố nền móng của phát triển bền vững, là nhiệm vụ của các cấp, các ngành và phải được tiến hành thường xuyên, thực hiện đồng bộ các giải pháp để đạt được mục tiêu phát triển đội ngũ trí thức.

2. Phát triển đội ngũ trí thức là phát triển về số lượng gắn với chất lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động, giá trị đóng góp của trí thức đối với phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Coi cải cách sâu rộng là động lực cơ bản thúc đẩy sự phát triển của đội ngũ trí thức, kiên quyết phá bỏ các rào cản về tư tưởng, thể chế hạn chế sự phát triển của đội ngũ trí thức; tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để trí thức khởi nghiệp và phát huy năng lực, trí tuệ.

3. Phát triển đội ngũ trí thức gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2021-2030, chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực, các vùng, địa phương. Lấy phát triển của các ngành, lĩnh vực làm điểm đích cơ bản của công tác phát triển đội ngũ trí thức; xác định nhiệm vụ xây dựng đội ngũ trí thức theo mục tiêu phát triển, hoạch định chính

sách của các ngành, lĩnh vực; sử dụng kết quả phát triển của các ngành, lĩnh vực để đánh giá hiệu quả công việc, cống hiến của đội ngũ trí thức.

4. Phát triển đồng bộ đội ngũ trí thức trong các ngành, lĩnh vực, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, tập trung phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; chú trọng phát triển đội ngũ trí thức ở các ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ nền tảng, công nghệ cao; phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số và các ngành thâm dụng tri thức.

5. Chú trọng đào tạo đội ngũ trí thức; quan tâm giáo dục lý tưởng, niềm tin và xây dựng đạo đức nghề nghiệp, tinh thần lao động cống hiến, tận tụy, cần cù, trung thực, tinh thần đoàn kết, hợp tác. Quan tâm tới sự phát triển, thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài.

## **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh với số lượng gắn với chất lượng, có cơ cấu hợp lý, tham gia trực tiếp và khẳng định vai trò đối với thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước phát triển nhanh và bền vững, chủ yếu dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đưa nước ta trở thành nước đang phát triển có nền công nghiệp hiện đại vào năm 2030.

- Tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kết luận số 52-KL/TW nhằm khai thác và phát huy có hiệu quả tiềm năng, đóng góp của đội ngũ trí thức, phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh giai đoạn 2021-2030.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Về chỉ tiêu phát triển đội ngũ trí thức**

- Tỷ lệ trí thức có trình độ từ đại học là 1300/1 vạn dân vào năm 2025 và 1500/1 vạn dân vào năm 2030;

- Tỷ lệ trí thức có trình độ thạc sỹ phần đầu đạt 100/1 vạn dân vào năm 2025 và 125/1 vạn dân vào năm 2030;

- Tỷ lệ trí thức có trình độ tiến sỹ là 9 tiến sỹ/1 vạn dân vào năm 2025 và 11 tiến sỹ/1 vạn dân vào năm 2030.

#### **b) Chỉ tiêu về đóng góp của đội ngũ trí thức**

- Số lượng đơn đăng ký sáng chế, số lượng sáng chế được cấp bằng của cá nhân, tổ chức Việt Nam tăng trung bình 18-20%/năm trong giai đoạn 2021-2030;

- Số lượng đơn đăng ký giải pháp hữu ích, số lượng bằng độc quyền giải pháp hữu ích được cấp bằng của cá nhân, tổ chức Việt Nam tăng trung bình 15-20%/năm;

- Số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng của người Việt Nam tăng trung bình 12-14%/năm;

- Số lượng đơn đăng ký quyền tác giả của người Việt Nam tăng trung bình 6-8%/năm;

Trong đó, chủ thể nộp đơn đăng ký và được cấp văn bằng bảo hộ là các doanh nghiệp và viện nghiên cứu chiếm tỷ trọng từ 50%-70%, còn các trường đại học và cá nhân chiếm tỷ trọng từ 30%-50%.

- Số lượng công bố khoa học trong nước tăng trung bình 5%/năm trong giai đoạn 2021-2030, đạt 28.000 bài/năm vào năm 2025 và tăng lên 35.000 bài/năm vào năm 2030.

- Số lượng công bố quốc tế tăng trung bình 10%/năm trong giai đoạn 2021-2030; đến năm 2025 số lượng công bố quốc tế dự kiến đạt 41.000 bài/năm, và tăng lên 103.000 bài/năm vào năm 2030;

- Năng suất lao động bình quân của nền kinh tế tăng trung bình 6,5%/năm trong giai đoạn 2021-2030, đạt 5.000 USD/năm vào năm 2025 và 7.000 USD/năm vào năm 2030;

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 50%;

- Chỉ số phát triển con người (HDI) của quốc gia được duy trì trên mức 0,7 trong giai đoạn 2021-2030;

- Có cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam được xếp hạng trong top 100 khu vực Châu Á;

- Số bác sĩ đạt tỷ lệ 11 người/vạn dân vào năm 2030.

- Năng lực đổi mới sáng tạo của quốc gia được quốc tế đánh giá trong nhóm 40 quốc gia hàng đầu thế giới.

c) Chỉ tiêu về đầu tư để phát triển đội ngũ trí thức

- Tăng mạnh tỷ lệ đầu tư cho Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021-2030, đạt được tỷ lệ đầu tư là 1,2%-1,5% giai đoạn 2021-2025 và 1,5%-2,0% giai đoạn 2025-2030;

- Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn đầu tư phát triển đội ngũ trí thức. Phần đầu đến 2025, doanh nghiệp và nguồn đầu tư ngoài ngân sách sẽ đóng góp 60-65% kinh phí cho NC&PT; đến năm 2030 tỷ lệ này tăng lên 65-70%.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC**

#### **3.1. Các giải pháp chung phát triển đội ngũ trí thức**

##### **a) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, quản lý phát triển đội ngũ trí thức**

- Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí quan trọng của đội ngũ trí thức đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tiếp tục có các chủ trương định hướng, chính sách phù hợp thúc đẩy phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam nhằm

tận dụng cơ hội và vượt qua những thách thức của quá trình phát triển đất nước trong bối cảnh mới.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức đề toàn xã hội hiểu đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Từ đó có sự ghi nhận và tôn vinh thỏa đáng đối với những trí thức có đóng góp lớn đối với sự phát triển của quốc gia và xã hội.

- Gắn công tác xây dựng qui hoạch, chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa phương với phát triển đội ngũ trí thức. Phân công những cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia chỉ đạo, điều hành công tác phát triển đội ngũ trí thức từ khâu tuyển dụng, bồi dưỡng đào tạo, bố trí vị trí làm việc, xây dựng môi trường làm việc.

- Xây dựng công cụ để kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển đội ngũ trí thức nhằm phát hiện những khó khăn, vướng mắc, hạn chế phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Từ đó, kịp thời có những chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện chính sách, hành động để đạt hiệu quả thực hiện cao nhất ở các bộ, ngành, địa phương.

- Khuyến khích xây dựng và tổ chức thực hiện thí điểm các mô hình quản lý, tuyển dụng, đào tạo, sử dụng đội ngũ trí thức mới hiện đại, phù hợp với bối cảnh phát triển mới ở trong nước cũng như quốc tế, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, mục tiêu phát triển của các ngành trong mỗi thời kỳ, giai đoạn cụ thể.

- Có hình thức khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh đối với các cấp, các ngành, địa phương trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển đội ngũ trí thức nhằm khuyến khích, thúc đẩy các chính sách được thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất, tránh tình trạng triển khai thực hiện hình thức, báo cáo thiếu trung thực.

**b) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách về phát triển, thu hút, đãi ngộ và tôn vinh trí thức**

- Thực hiện tốt công tác dự báo, qui hoạch nhu cầu và yêu cầu phát triển của đội ngũ trí thức trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm có kế hoạch thu hút, đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ trí thức kế cận đảm bảo phát triển cả về số lượng và chất lượng và cân đối giữa các vùng, miền.

- Xây dựng cơ chế tuyển dụng trí thức, người tài vào khu vực nhà nước gắn với cơ chế thị trường (tuyển dụng qua thử việc và đánh giá kết quả thực hiện công việc). Phân cấp cho các đơn vị sử dụng trí thức trực tiếp tuyển dụng. Tiếp tục xây dựng cơ chế đặc thù, linh hoạt trong thu hút, tuyển dụng đội ngũ trí thức, đặc biệt là những người có trình độ cao, người tài vào khu vực nhà nước.

- Xây dựng và triển khai các chương trình thu hút nhân tài có năng lực đột phá về lãnh đạo và chuyên môn (cả trong và ngoài nước) nhằm tạo môi trường thúc đẩy lan tỏa nền kinh tế tri thức trong các ngành và các địa phương.

- Hoàn thiện hệ thống tiền lương cho các nhóm trí thức thuộc khu vực công lập theo hướng cơ chế trả lương, thưởng, phụ cấp gắn với nhiệm vụ, trách nhiệm, vị trí việc làm đảm nhận, giúp họ cống hiến lâu dài cho cơ quan, đơn vị. Kết hợp giữa khuyến khích tinh thần và khuyến khích vật chất. Thực hiện minh mạch hóa kết quả làm việc của đội ngũ trí thức (áp dụng chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc- KPI) để cải thiện môi trường làm việc cho các cơ quan, đơn vị phù hợp với bối cảnh hội nhập và xu hướng phát triển của thị trường lao động.

- Áp dụng chế độ đãi ngộ vượt trội đối với các nhà khoa học đảm nhận các nhiệm vụ nghiên cứu công nghệ cốt lõi trong các lĩnh vực trọng điểm của quốc gia, các trí thức tài năng trong sáng tạo nghệ thuật. Có cơ chế lương/thưởng và chính sách an sinh xã hội đặc biệt đối với các trưởng nhóm nghiên cứu (nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư v.v.).

- Hoàn thiện hệ thống đánh giá, thi tuyển, xét chức danh/danh hiệu nghề nghiệp để ghi nhận những trí thức có đóng góp xuất sắc cho sự phát triển khoa học, giảng dạy và sáng tạo nghệ thuật. Rà soát, hoàn thiện hệ thống giải thưởng nhà nước, giải thưởng trong các ngành, lĩnh vực và các chính sách tôn vinh khác đối với đội ngũ trí thức.

- Đổi mới việc bổ nhiệm và sử dụng trí thức một cách khoa học, hợp lý, sử dụng đúng người, đúng vị trí để phát huy tốt nhất tài năng, sở trường của trí thức. Đẩy mạnh và mở rộng thi tuyển/ứng tuyển cạnh tranh vào những vị trí lãnh đạo trong các cơ quan đơn vị ở các ngành, lĩnh vực ở các cấp. cũng như khối doanh nghiệp nhà nước.

- Tăng cường liên kết phối hợp chặt chẽ giữa khu vực công với khu vực tư nhân trong đầu tư phát triển nguồn nhân lực. Đẩy mạnh thu hút trí thức tài năng thông qua chính uy tín, các chiến lược, sứ mệnh đóng góp của chính đơn vị đối với phát triển, đối với cộng đồng.

### **c) Tạo lập môi trường làm việc, các điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đội ngũ trí thức**

- Cải thiện hệ thống luật pháp để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của trí thức, hoàn thiện và phát triển chính sách pháp luật về sở hữu trí tuệ, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ để bảo vệ giá trị sáng tạo của đội ngũ trí thức. Cụ thể hóa chủ trương của Đảng về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

- Phát triển văn hóa đổi mới, ủng hộ tinh thần đổi mới sáng tạo, theo đuổi chân lý, chấp nhận rủi ro của đội ngũ trí thức, đồng thời xây dựng môi trường dân chủ trong khoa học, tự do học thuật, cởi mở và hòa nhập.

- Hình thành các cơ chế khuyến khích sự chủ động sáng tạo và ứng dụng kết quả nghiên cứu, sáng tạo của đội ngũ trí thức. Thiết kế và áp dụng các quy chuẩn về đạo đức trong nghiên cứu khoa học theo thông lệ quốc tế.

- Tăng cường sự tham gia của đội ngũ trí thức vào quá trình hoạch định, tư vấn, phản biện chính sách trong tất cả các ngành, lĩnh vực. Ban hành cơ chế phối hợp, hợp tác thường xuyên giữa các nhà khoa học, sáng tạo nghệ thuật với các nhà làm chính sách ở cả cấp trung ương và địa phương.

- Thúc đẩy quyền tự chủ cho các tổ chức, đơn vị nghiên cứu, giảng dạy, sáng tạo nghệ thuật trong việc quản lý và sử dụng kinh phí cho hoạt động bộ máy cũng như hoạt động chuyên môn.

- Có chính sách ưu tiên đầu tư xây dựng, cải tạo nơi làm việc cho các viện/trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, trang thiết bị máy móc, cơ sở dữ liệu, tài liệu phù hợp với xu hướng phát triển của quốc tế đối với những ngành Việt Nam có lợi thế.

- Tập trung đầu tư hạ tầng cho nghiên cứu đổi mới sáng tạo đối với các viện nghiên cứu/trường đại học trọng điểm có điều kiện làm việc tương đương các nước phát triển trong khu vực.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư cho các hoạt động của đội ngũ trí thức như: hỗ trợ về đất đai, mặt bằng, về chính sách thuế thu nhập, thủ tục thành lập và điều kiện hoạt động, đặc biệt là nguồn vốn vay ưu đãi cho đầu tư vào nghiên cứu phát triển. Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập các trung tâm, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo nhằm thúc đẩy phát triển đội ngũ trí thức cả về số lượng và chất lượng.

#### **d) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức**

- Thiết lập hệ thống đào tạo mở, kết hợp đào tạo trong nhà trường và đào tạo thực hành tại doanh nghiệp, gắn đào tạo trong nước với giao lưu và hợp tác quốc tế. Nghiên cứu và triển khai các phương pháp giáo dục đổi mới, đề cao việc trau dồi tinh thần khoa học, tư duy sáng tạo và phát triển văn hóa đổi mới, ủng hộ tinh thần đổi mới theo đuổi chân lý, dũng cảm chinh phục đỉnh cao, dám thất bại, đoàn kết và hợp tác, đồng thời tạo ra bầu không khí đổi mới về dân chủ khoa học, tự do học thuật, nghiêm túc và tìm kiếm chân lý, cởi mở và hòa nhập của nhà khoa học, sinh viên và học sinh.

- Thiết lập một cơ chế điều tiết năng động nhằm điều chỉnh cơ cấu đào tạo đội ngũ trí thức phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế và xã hội, tối ưu hóa các

ngành đào tạo, loại hình, trình độ và sự phân bố theo vùng.

- Đổi mới mô hình đào tạo nhân tài, đẩy mạnh việc giảng dạy để phát huy năng khiếu của học sinh, sinh viên; thiết lập hệ thống đào tạo trọng điểm cho sinh viên tài năng trong các trường đại học, thực hiện các chương trình đào tạo đặc biệt cho những tài năng đặc biệt.

- Đẩy mạnh cập nhật kiến thức cho cán bộ chuyên sâu trong các lĩnh vực then chốt phù hợp với bối cảnh quốc tế. Hình thành phương pháp đào tạo thường xuyên cho đội ngũ trí thức đang làm việc theo ngạch và chủ trương vừa học vừa làm; tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên thông qua các chương trình, nhiệm vụ cụ thể. Xây dựng hệ thống giáo dục suốt đời có tính liên kết, mở và tự chủ, phát triển mạnh mẽ giáo dục từ xa hiện đại.

- Thiết lập cơ chế đánh giá chất lượng đào tạo với sự tham gia của xã hội. Hoàn thiện hệ thống chứng nhận và công nhận văn bằng; khuyến khích triển khai công nhận văn bằng giữa các cơ sở đào tạo trong nước và cơ sở đào tạo trong khu vực cũng như trên phạm vi quốc tế.

- Thiết lập cơ chế hợp tác chặt chẽ giữa Doanh nghiệp - Trường đại học - Viện nghiên cứu lấy doanh nghiệp và thị trường làm định hướng để nuôi dưỡng đội ngũ trí thức đổi mới sáng tạo thông qua việc cùng xây dựng các nền tảng đổi mới khoa học và công nghệ và cùng thực hiện các dự án lớn.

- Thiết lập hệ thống trao đổi hai chiều cho các trí thức trong các trường đại học, viện nghiên cứu khoa học và doanh nghiệp, đồng thời triển khai hệ thống đào tạo chung sinh viên sau đại học học kiến thức chuyên môn, học thuật và nghiên cứu. Đổi mới và hoàn thiện hệ thống đào tạo sau tiến sĩ, thiết lập các kênh đầu tư đa dạng, phát huy vai trò chủ đạo của các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo sau tiến sĩ.

- Tăng cường vai trò của doanh nghiệp trong tập hợp và ươm mầm nhân tài sáng tạo. Đẩy mạnh hợp tác công nghiệp - đại học - nghiên cứu, coi trọng đào tạo nhân tài quản lý và công nghệ kỹ thuật doanh nghiệp, thúc đẩy tập hợp nhân tài khoa học và công nghệ vào doanh nghiệp. Xây dựng chính sách ưu đãi về tài chính, thuế đối với các doanh nghiệp và người sử dụng lao động khác nhận sinh viên các trường đại học, cao đẳng đến thực tập.

- Ưu tiên và gia tăng nguồn lực để tiếp tục tuyển chọn, thu hút đội ngũ trí thức trẻ, cán bộ được qui hoạch vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, cán bộ có trình độ chuyên môn đi học tập dài hạn và ngắn hạn ở nước ngoài, đặc biệt là các nước phát triển. Tăng cường tính minh bạch, cải thiện qui trình, thủ tục tuyển chọn.

#### **đ) Đầu tư tài chính và cơ chế phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí**

- Ưu tiên đầu tư cho phát triển trí thức trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, y tế với tốc độ và tỷ lệ cao hơn so với những ngành khác. Ưu tiên bố trí nguồn lực để phát triển nguồn nhân lực trong các chương trình, dự án lớn.

- Xây dựng chính sách khuyến khích đầu tư của toàn xã hội cho phát triển đội ngũ trí thức như khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức xã hội thành lập quỹ phát triển tài năng. Tận dụng các tổ chức tài chính quốc tế và các khoản vay của Chính phủ nước ngoài để đầu tư vào các dự án phát triển nhân tài.

- Nghiên cứu các cơ chế và chính sách, thủ tục thuận lợi và có tính ổn định cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo cho khu vực doanh nghiệp.

- Đổi mới các thủ tục phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phù hợp với đặc thù của từng ngành, lĩnh vực. Thí điểm thực hiện cơ chế quản lý các thủ tục tài chính theo phương thức khoán theo hiệu quả, kết quả đầu ra của nhiệm vụ, chương trình dự án.

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách để sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí nghiên cứu và phát triển, đặc biệt là nguồn kinh phí nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp.

#### **e) Giải pháp về thông tin, số liệu phục vụ công tác giám sát, đánh giá tình hình phát triển đội ngũ trí thức**

Xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức một cách khoa học từ cấp trung ương tới địa phương. Nghiên cứu xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê, đo lường số lượng và chất lượng của đội ngũ trí thức bảo đảm, thống nhất, khoa học phục vụ công tác thống kê, báo cáo số liệu đối trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể. Thực hiện công khai việc báo cáo định kỳ và hàng năm tình hình phát triển đội ngũ trí thức, nguồn lực phục vụ và kết quả đóng góp của đội ngũ trí thức.

Hướng dẫn số hóa và công khai cơ sở dữ liệu về tình hình phát triển đội ngũ trí thức tạo thuận lợi cho công tác xây dựng chiến lược phát triển (xây dựng chính sách, chiến lược nhân sự, định hướng nghề nghiệp,..) từ cấp trung ương tới địa phương, các doanh nghiệp. Lồng ghép cơ sở dữ liệu trong các số liệu thường kỳ của các cơ quan thống kê về sự phát triển của đội ngũ trí thức làm cơ sở cho công tác qui hoạch, thực thi và giám sát đánh giá xu hướng phát triển.

### **3.2. Giải pháp đối với các nhóm trí thức cụ thể**

#### **a) Trí thức là cán bộ, công chức**

- Chú trọng tuyển chọn, thu hút, đào tạo, phát triển các nhà lãnh đạo quản lý chiến lược trong các ngành lĩnh vực theo mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế xã hội và chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến đội ngũ cán bộ, công chức đề ra trong Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 19-5-2018 của Ban chấp hành TW khóa XII về “tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín”.



- Đẩy mạnh việc đào tạo theo nhóm ngành, lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm chiến lược. Tránh tình trạng đầu tư dàn trải, đồng đều ở tất cả các bộ phận, các lĩnh vực. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và cập nhật kiến thức mới, kiến thức chuyên sâu cho cán bộ, công chức

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng cán bộ, công chức có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

### ***b) Trí thức trong lĩnh vực y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ***

- Chú trọng xây dựng và đầu tư phát triển đội ngũ trí thức là giảng viên, đội ngũ nghiên cứu, bác sĩ ở các cơ sở đào tạo, đơn vị nghiên cứu, cơ sở khám chữa bệnh nhằm đảm bảo số lượng, chất lượng và cơ cấu (ngành nghề, độ tuổi, cơ cấu giới tính, cấu học vị, học hàm...). Kết hợp đồng thời biện pháp động viên, khuyến khích và đặt yêu cầu trở lại đối với đội ngũ nghiên cứu, giảng viên, bác sĩ: đào tạo, trọng dụng người tài kết hợp với đòi hỏi về tính liêm chính và đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp.

- Ưu tiên thu hút trí thức là khoa học, chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực có lợi thế trong nông nghiệp (cây công nghiệp, ăn trái, nuôi trồng thủy sản), công nghiệp (công nghệ thông tin và viễn thông, chế biến thực phẩm và đồ uống, may mặc,..), trong lĩnh vực dịch vụ (ngân hàng, du lịch,..).

- Đổi mới cơ chế tuyển dụng viên chức theo xu hướng gắn trách nhiệm tuyển dụng và kết quả sử dụng viên chức được tuyển dụng đối với lãnh đạo đơn vị. Xây dựng cơ chế tuyển dụng và sa thải linh hoạt theo cơ chế thị trường trong các cơ quan, đơn vị tạo môi trường cạnh tranh và thu hút người tài, có năng lực thực sự vào làm việc.

- Tiếp tục có chính sách chọn lọc ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng ở các nước phát triển, đặc biệt đối với nhóm trí thức tài năng nhằm xây dựng được đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm về nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng thực hành, và giảng dạy. Hỗ trợ và cử cán bộ, ê kíp cán bộ nghiên cứu đi làm việc và thực tập có thời hạn tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp ở nước ngoài.

- Nâng cao chất lượng nội dung, chương trình bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu; nâng cao năng lực của giảng viên, cán bộ nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của bối cảnh phát triển mới; tăng cường bồi dưỡng các năng lực và kỹ năng cần thiết cho đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu như: năng lực phát triển chương trình đào tạo, giảng dạy theo phương pháp hiện đại, nghiên cứu khoa học và năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin; năng lực làm việc nhóm, làm việc độc lập, phương pháp nghiên cứu,..

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ khoa học, giảng viên, bác sĩ tài năng ngay từ cấp bậc đại học và sau đại học. Cụ thể hóa các chính sách sử dụng, trọng dụng đặc biệt là với ba nhóm đối tượng: nhà khoa học/chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học trẻ tài năng.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ nghiên cứu, giảng viên, bác sĩ phát triển ý tưởng sáng tạo của mình thông qua nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu triển khai; ưu tiên xây dựng các nhóm nghiên cứu trọng điểm, nhóm tiềm năng gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ trong các ngành, lĩnh vực.

- Đầu tư mới hoặc nâng cấp để hình thành một số viện nghiên cứu, đại học nghiên cứu theo mô hình tiên tiến thế giới. Phát huy hiệu quả hoạt động của các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung. Rà soát hiện trạng để đầu tư có chọn lọc, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, phòng thí nghiệm trọng điểm, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, hạ tầng thông tin và thống kê khoa học và công nghệ quốc gia hiện đại.

- Nghiên cứu áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, bệnh viện, trường đại học công lập và các tổ chức công lập khác. Thiết lập hệ thống quản lý đội ngũ trí thức phù hợp với hệ thống viện nghiên cứu khoa học hiện đại, hệ thống trường đại học hiện đại và hệ thống y tế công lập.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, cơ chế khoán ngân sách gắn với trách nhiệm, nhiệm vụ hoạt động cụ thể của các đơn vị sự nghiệp được giao trên cơ sở các chỉ tiêu kết quả hoạt động cụ thể. Tăng cường đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp; gắn hiệu quả hoạt động với cơ chế phân bổ ngân sách.

### ***c) Trí thức trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật***

- Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ cơ chế chính sách đặc thù bồi dưỡng và đãi ngộ, thu hút, sử dụng nhân tài lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật; chú trọng các chuyên gia lĩnh vực lý luận, phê bình, sáng tác và các tài năng trẻ, văn nghệ sĩ tài năng, trí thức/nghệ nhân các ngành, nghề truyền thống và trao truyền các giá trị văn hóa đặc trưng của từng vùng miền, dân tộc thiểu số cho các lớp kế cận.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách đào tạo, bồi dưỡng học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội, tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; tiếp tục thực hiện Đề án Đào tạo tài năng lĩnh vực văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1341/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 đến năm 2030.

- Xây dựng chính sách sử dụng, đãi ngộ đội ngũ trí thức hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật có đặc điểm đặc thù về thời gian hoạt động nghề nghiệp và sau khi kết thúc các hoạt động nghề nghiệp.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, khả năng sáng tạo cho đội ngũ văn nghệ sĩ và trí thức hiện có; đội ngũ trí thức trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, thông tin tuyên truyền, tư tưởng, văn hóa; có trình độ, tài năng, thành tích xuất sắc và uy tín và tầm ảnh hưởng trong nước và quốc tế. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ cho đội ngũ trí thức trong lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật về tác quyền và khôi phục, bảo tồn các giá trị nghệ thuật và di sản văn hóa của dân tộc.

- Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ trí thức trong lĩnh vực thông tin tuyên truyền, tư tưởng, văn hóa; có trình độ, thành tích xuất sắc và tầm ảnh hưởng rộng rãi. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ và tài trợ cho các chuyên gia nổi tiếng về báo chí và xuất bản, phát thanh, điện ảnh và truyền hình, văn hóa và nghệ thuật, và bảo vệ di tích văn hóa thực hiện các dự án lớn, dự án trọng điểm và các buổi biểu diễn quan trọng, và thực hiện các hoạt động như nghiên cứu sáng tạo; triển lãm, trao đổi và xuất bản sách chuyên khảo.

- Tổ chức Hội thi, cuộc tài năng trẻ học sinh, sinh viên trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật nhằm phát hiện, tuyển chọn để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trở thành những văn nghệ sĩ tài năng, trí thức trẻ kế cận.

- Thực hiện liên kết, phối hợp đào tạo giữa các cơ sở đào tạo ở trong nước với cơ sở đào tạo ở nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật; ưu tiên đào tạo các ngành/chuyên ngành trong nước chưa có khả năng đào tạo và các ngành phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực thực tiễn, khả năng sáng tạo, trình độ ngoại ngữ và kiến thức về pháp luật cho đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại cho các đơn vị nghệ thuật, viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, gồm: đạo cụ, nhạc cụ, trường quay, sân khấu, thư viện điện tử, phòng thể nghiệm v.v...

#### ***d) Trí thức trong lực lượng vũ trang***

- Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng và hoạch định chiến lược xây dựng đội ngũ trí thức trong Quân đội, Công an cân đối, phù hợp giữa các lĩnh vực, ngành nghề; khắc phục sự hẫng hụt của đội ngũ kế cận, có biện pháp bồi dưỡng, bổ sung số cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn.

- Ưu tiên tập trung xây dựng đội ngũ lãnh đạo cấp chiến lược, đội ngũ lãnh đạo các lĩnh vực có đủ năng lực, uy tín tạo sự chuyển biến trong hành động, nhận thức của cấp ủy, chỉ huy lực lượng về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức trong hoạt động an ninh quốc phòng trong tình hình và bối cảnh mới, gắn bảo vệ an ninh quốc phòng với xây dựng phát triển đất nước.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, tạo bước chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức Quân đội, Công an gắn với chính sách trọng dụng,

đãi ngộ thực tế. Đổi mới công tác cán bộ, thực hiện đề bạt, bổ nhiệm từ nguồn trí thức có chất lượng cao; xác định tiêu chí, tiêu chuẩn cán bộ phù hợp với yêu cầu của từng chức danh, nhiệm vụ. Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, bố trí, sử dụng đảm bảo tính liên tục, kế thừa và phát triển vững chắc; ưu tiên bổ nhiệm cán bộ trẻ có phẩm chất, năng lực và trình độ.

- Tăng cường đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ trí thức lực lượng vũ trang gắn liền với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và nhiệm vụ Quốc phòng-An ninh; với tiến bộ KH&CN và phát triển dịch vụ công quốc gia.

- Xây dựng các nhóm trí thức “tinh nhuệ” trong các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm của lực lượng vũ trang (như nhóm nghiên cứu tư duy lý luận, phân tích chiến lược an ninh, quốc phòng; nhóm trí thức nghiên cứu kỹ thuật và công nghệ cao; nghệ thuật quân sự, an ninh,...)

- Thực hiện liên kết giữa các cơ sở đào tạo bên trong lực lượng vũ trang với bên ngoài (cả trong và ngoài nước) nhằm cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng hiện đại cho đội ngũ trí thức trong lực lượng vũ trang. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực thực tiễn, trình độ ngoại ngữ, tin học; gắn đào tạo chuyên ngành với bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, kinh tế, xã hội cho đội ngũ cán bộ.

- Xây dựng cơ chế đặc thù về tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ trí thức (nhân tài) trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc phòng. Quan tâm đội ngũ trí thức trong lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ ở các lĩnh vực đặc thù, các địa bàn khó khăn; đảm bảo để trí thức được hưởng đầy đủ lợi ích vật chất, tinh thần tương xứng với giá trị từ kết quả lao động sáng tạo của mình.

#### ***đ) Trí thức trong khu vực doanh nghiệp, khu vực tư nhân***

- Xây dựng chính sách khuyến khích thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào những lĩnh vực sử dụng lao động có trình độ chuyên môn cao và những doanh nghiệp có đầu tư vào hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tại Việt Nam. Từng bước hạn chế các doanh nghiệp đầu tư vào những hoạt động, lĩnh vực chỉ sử dụng các lao động không yêu cầu đào tạo chuyên sâu.

- Chú trọng khuyến khích nâng cao năng lực quản lý hiện đại và năng lực cạnh tranh quốc tế của các trí thức trong các doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ trí thức quản lý doanh nghiệp với kiến thức chuyên môn về quản trị, luật.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức là doanh nhân khởi nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; trí thức chuyên sâu về hoạch định chiến lược, vận hành vốn, quản lý công nghệ, quản lý dự án ... cần thiết để phát triển doanh nghiệp; xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp qua các chương trình hỗ trợ cụ thể.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phối hợp với các công ty đa quốc gia nổi tiếng, các trường đại học có trình độ đào tạo bậc cao trong và

ngoài nước và các cơ sở đào tạo khác để tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức quản lý doanh nghiệp.

- Đảm bảo sự bình đẳng trong tiếp cận các chính sách về đào tạo, thu hút, đánh giá, sử dụng, trọng dụng, tôn vinh nhân tài đối với trí thức trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế với hình thức sở hữu khác nhau. Đưa việc phát triển đội ngũ trí thức của các doanh nghiệp tư nhân, tổ chức kinh tế ngoài công lập vào kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức của chính quyền các cấp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, đẳng cấp quốc tế thông qua các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo dài hạn do doanh nghiệp chủ trì và được Nhà nước tài trợ một phần kinh phí để nghiên cứu sản xuất các công nghệ/sản phẩm trọng điểm của quốc gia, phù hợp với nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách tiền lương gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước và cho phép doanh nghiệp nhà nước tự quyết định lương cho người quản lý và người lao động tại doanh nghiệp để thu hút được trí thức chất lượng cao.

#### ***e) Trí thức hoạt động trong các hội***

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặt hàng giữa các cơ quan Ban, Bộ, ngành với các hội nhằm tư vấn, phản biện xã hội đối với các chương trình, dự án, đề án, dự thảo Luật quan trọng ngay từ giai đoạn đầu dự thảo.

- Tổ chức việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ hoạt động hội theo một chương trình thống nhất, có tính hệ thống. Nâng cao năng lực hành nghề cho các hội viên trẻ tuổi, gắn việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng có hiệu quả đội ngũ trí thức với việc bảo đảm quyền hành nghề hợp pháp của hội viên.

- Tăng cường sự kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước, Bộ ngành với các tổ chức Hội trong việc triển khai thực hiện công việc theo lĩnh vực chuyên môn, phổ biến kiến thức và quá trình hoạch định chính sách.

- Có cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ khoa học và công nghệ, chuyển giao một số dịch vụ công về KH&CN tới các tổ chức Hội, các tổ chức KH&CN ngoài công lập nhằm giảm bớt gánh nặng của các cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

- Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách bảo đảm quyền lợi, trách nhiệm của trí thức khi tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện và giám sát thực hiện các chủ trương chính sách, các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Đổi mới phương thức vận động, thuyết phục, nâng cao nhận thức chính trị và đạo đức nghề nghiệp cho hội viên, đặc biệt là các hội viên trẻ. Tổ chức tốt các sinh hoạt nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng và đạo đức nghề nghiệp cho hội viên. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ hoạt động hội theo một chương trình thống nhất, có tính hệ thống.

***f) Trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài***

- Phát triển các mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam kết nối toàn cầu (bao gồm các chương trình, hoạt động kết nối trực tiếp và nền tảng kết nối trực tuyến) nhằm quy tụ, tập hợp trí thức, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài, thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước, kết nối các hoạt động về khoa học, công nghệ, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, các hoạt động đầu tư, kinh doanh, thương mại ... để tạo ra những giá trị cụ thể, đóng góp trực tiếp cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cũng như nâng cao chất lượng tăng trưởng cho nền kinh tế Việt Nam.

- Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền đến cộng đồng trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài, thông qua công tác duy trì, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc nhằm khích lệ tinh thần yêu nước, trách nhiệm với quê hương trong việc đóng góp theo khả năng, điều kiện của mình để góp phần xây dựng đất nước.

- Hoàn thiện chính sách thu hút trí thức người Việt nam ở nước ngoài xuất phát từ nhu cầu cụ thể, song hành cùng vấn đề sử dụng, trọng dụng hiệu quả nguồn lực này; chú trọng thu hút thế hệ trí thức trẻ là người Việt nam ở nước ngoài, đặc biệt thế hệ thứ hai, thứ ba. Nghiên cứu giảm dần các qui định tiêu chuẩn mang tính hình thức (chứng chỉ, giấy tờ) trong quá trình bổ nhiệm, thu hút.

- Thu hút nhân tài cấp cao là người Việt Nam ở nước ngoài thông qua các chương trình, dự án cụ thể. Gia tăng nguồn kinh phí đầu tư hỗ trợ các diễn đàn, hội thảo, chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, đào tạo khoa học, giáo dục, nghệ thuật thường xuyên hơn với sự tham gia liên kết, hợp tác, trao đổi giữa các chuyên gia, các nhà khoa học, giáo viên, giảng viên, các nhà quản lý, doanh nghiệp trong nước với và quốc tế.

- Khuyến khích sinh viên là người Việt Nam ở nước ngoài, lưu học sinh Việt Nam trở về làm việc, khởi nghiệp hoặc phục vụ đất nước bằng nhiều hình thức khác nhau. Tăng cường xây dựng các khu khởi nghiệp cho lưu học sinh, cung cấp các dịch vụ tài trợ và cấp vốn cho doanh nhân. Thiết lập một cơ sở dữ liệu thông tin nhân tài cấp cao là trí thức người Việt Nam ở nước ngoài và thông tin về nhu cầu nhân tài ở Việt Nam.

- Từng bước hoàn thiện môi trường nghiên cứu ở trong nước như đầu tư các phòng thí nghiệm trọng điểm, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học trong nước hợp tác nghiên cứu với các đối tác nước ngoài và các nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động nghiên cứu tại Việt Nam.

- Hình thành mạng lưới trí thức người Việt Nam ở nước ngoài để kết nối, hoạt động hiệu quả ở nước sở tại cũng như hợp tác với các nhà khoa học trong nước. Tận dụng các thành tựu khoa học và công nghệ để đổi mới phương thức thu hút.

### ***g) Trí thức trẻ***

- Chú trọng việc phát hiện, động viên và tuyên dương tài năng trẻ tiêu biểu trên các lĩnh vực khác nhau từ trường THPT và đại học. Đặc biệt đối với tới tài năng trẻ là các nhà lãnh đạo, quản lý, nhà khoa học, doanh nhân, văn nghệ sỹ, nghệ nhân truyền thống, lực lượng vũ trang, người dân tộc thiểu số và tài năng trẻ là người Việt Nam ở nước ngoài.

- Xây dựng chính sách tài chính để hỗ trợ trí thức trẻ khởi nghiệp. Tăng ưu đãi về thuế và chiết khấu tài chính, hỗ trợ quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp, hỗ trợ thành lập doanh nghiệp dựa trên công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi thành tựu khoa học công nghệ và chuyển giao công nghệ.

- Tăng cường đào tạo kỹ năng khởi nghiệp và hướng dẫn dịch vụ khởi nghiệp để nâng cao tỷ lệ khởi nghiệp thành công. Tiếp tục tăng cường đầu tư vào các cơ sở ươm tạo khởi nghiệp và các cơ sở hạ tầng khác, tạo ra mạng lưới dịch vụ khởi nghiệp, khám phá các hình thức tổ chức khác nhau và cung cấp dịch vụ cho trí thức trẻ khởi nghiệp.

- Xây dựng các chương trình đào tạo tiên tiến để đào tạo các nhóm sinh viên đại học xuất sắc ở các trường đại học; chọn một số tài năng xuất sắc từ các sinh viên mới tốt nghiệp trung học và đại học hàng năm và gửi họ đến các trường đại học hàng đầu tại nước ngoài để học tập, nghiên cứu.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học cho các nhà khoa học trẻ thông qua các chương trình liên kết thực tập có thời hạn tại các tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, trường đại học uy tín trong và ngoài nước. Tăng cường hoạt động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi học thuật quốc tế song phương và đa phương, hợp tác nghiên cứu với các nhà khoa học nước ngoài. Hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm do thanh niên nghiên cứu, phát triển.

- Tăng đầu tư đào tạo sau đại học cho đội ngũ trí thức trẻ thông qua cấp kinh phí thực hiện các đề tài, dự án cho những học viên, nghiên cứu sinh có năng lực. Gia tăng các quỹ học bổng, kinh phí hỗ trợ đào tạo tài năng trẻ tại các cơ sở đào tạo trong nước cũng như nước ngoài nhằm phát triển đội ngũ trí thức tương lai.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:**

a) Là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chiến lược vào năm 2025 và xác định các nhiệm vụ, đề án ưu tiên cho giai đoạn tiếp theo;

b) Đề xuất và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến phát triển đội ngũ trí thức trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

#### **2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

a) Đề xuất và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến phát triển đội ngũ trí thức là doanh nhân, khu vực ngoài nhà nước;

b) Nghiên cứu xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê, đo lường số lượng và chất lượng của đội ngũ trí thức;

c) Phối hợp với các cơ quan hữu quan bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển; vận động các nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp để thực hiện Chiến lược.

### 3. Bộ Tài chính

a) Cân đối, bố trí nguồn kinh phí hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Chiến lược.

b) Ban hành theo thẩm quyền, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về tài chính để triển khai Chiến lược.

### 4. Bộ Nội vụ

a) Đề xuất và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến phát triển đội ngũ trí thức là cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính nhà nước và hệ thống chính trị.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề xuất đề kiến toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các liên hiệp hội, hội trí thức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.

5. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các hội Văn học, nghệ thuật Việt Nam.

a) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất giải pháp về tổ chức diễn đàn khoa học chuyên nghiệp của trí thức khi tham gia hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các chủ trương, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

b) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến phát triển đội ngũ trí thức là các nhà khoa học thuộc phạm vi quản lý.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm đề xuất và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên; nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên đại học, nghiên cứu sinh.

7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm đề xuất và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến phát triển đội ngũ trí thức hoạt động văn hoá - nghệ thuật.

8. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm đề xuất và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến phát triển đội ngũ trí thức trong lực lượng vũ trang.

9. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm đề xuất và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến phát triển đội ngũ trí thức trẻ.

10. Các bộ, ngành khác, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.



11. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm triển khai thực hiện Chiến lược tại địa phương; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**